

Bản án số: 88/2020/HS-ST
Ngày 25 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kính

Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Diễm – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/HSST-QĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trịnh Thị T (tên gọi khác: Nhiều); sinh năm 1969, tại Sài Gòn; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: 261A UC, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Bán buôn; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn S (chết) và bà Trần Thị N; có chồng Nguyễn Văn H (chết) và 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án: Ngày 12/6/2019 Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt số tiền 40.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc”.

Nhân thân: Ngày 31/12/2010 Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử tuyên phạt 06 tháng 09 ngày tù về tội “Đánh bạc”. Đến ngày 28/6/2016 được Tòa án nhân dân Quận 8 cấp giấy chứng nhận xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm: 1966; Nơi cư trú: 274/1 BĐ, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Ông Lê Quốc C, sinh năm: 1973; Nơi cư trú: 239A UC, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3/ Ông Mã Kiến P, sinh năm: 1972; Nơi cư trú: 524/6 HP, Phường C, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 10 phút ngày 08/02/2020, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Quận 8 kiểm tra tại bãi đất trống trước số 143 UC, Phường M, Quận T, phát hiện Trịnh Thị T, Lê Quốc C, Nguyễn Hữu N và Mã Kiến P đang đánh bạc dưới hình thức chơi bài xập xám được thua bằng tiền. Vật chứng thu giữ: 01 bộ bài tây 52 lá, 01 cái bàn, 04 ghế, số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 3.100.000 đồng. Vụ việc được lập biên bản chuyển đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Trịnh Thị T, Lê Quốc C, Nguyễn Hữu N và Mã Kiến P khai nhận: Vào khoảng 10 giờ ngày 08/02/2020, T, C, N và P cùng nhau ngồi uống cà phê tại bãi đất trống trước nhà số 143 UC, Phường M, Quận T. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T, C, N và P rủ nhau chơi đánh bạc bằng hình thức chơi bài binh xập xám tính chi ăn tiền với số tiền thua mỗi chi là 5.000 đồng. Sau đó mỗi người hùn 2.000 đồng để T đi mua bài về chơi. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, trong lúc T, C, N và P đang chơi đánh bài thì bị Công an Quận 8 phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Trước khi tham gia đánh bạc, Trịnh Thị T mang theo số tiền 800.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bài. Từ khi chơi đánh bài đến khi bị bắt T tham gia chơi nhiều ván bài và huê tiền. Khi T bị bắt Cơ quan công an tạm giữ 800.000 đồng tại chiếu bạc. Lê Quốc C mang theo số tiền 800.000 đồng sử dụng để chơi đánh bài. Từ khi chơi đánh bài đến khi bị bắt C tham gia chơi nhiều ván bài và thắng được 120.000 đồng. Khi bị bắt C bị cơ quan công an tạm giữ 920.000 đồng. Nguyễn Hữu N mang theo số tiền 800.000 đồng sử dụng để chơi đánh bài. Từ khi chơi đánh bài đến khi bị bắt N tham gia chơi nhiều ván và bị thua 80.000 đồng. Khi bị bắt N bị cơ quan công an tạm giữ 720.000 đồng. Mã Kiến P mang theo số tiền 700.000 đồng sử dụng để chơi đánh bài. Từ khi đánh bài đến khi bị bắt P tham gia chơi nhiều ván bài và bị thua 40.000 đồng. Khi bị bắt P bị cơ quan công an tạm giữ 660.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, tổng số tiền số tiền đánh bạc của Trịnh Thị T, Lê Quốc C, Nguyễn Hữu N và Mã Kiến P là 3.100.000 đồng.

Trước đó, vào ngày 12/6/2019, Trịnh Thị T bị Tòa án nhân dân Quận 8 kết án về tội “Đánh bạc” xử phạt số tiền 40.000.000 đồng, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục vi phạm nên ngày 03/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trịnh Thị T về tội “Đánh bạc”. Quá trình điều tra, Trịnh Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 18/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trịnh Thị T về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trịnh Thị T về tội “Đánh bạc”. Sau khi phân

tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo tù 06 tháng đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng thu giữ, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào lúc 11 giờ 10 phút ngày 08/02/2020, tại bãi đất trống trước số 143 UC, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trịnh Thị T cùng Lê Quốc C, Nguyễn Hữu N và Mã Kiến P có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài bài xập xám được thua bằng tiền thì bị phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 3.100.000 đồng.

[3] Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Đánh bạc” như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Mặc dù số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là dưới

5.000.000 đồng, nhưng trước đó bị cáo đã bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trịnh Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Về nhân thân, bị cáo Trịnh Thị T đã từng bị Tòa án kết án phạt tù vào năm 2010 về tội “Đánh bạc”, nhưng bị cáo lại không, cải tạo, sửa đổi bản thân thành người có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung, mặc dù động cơ phạm tội của bị cáo là nhằm mục đích tư lợi bất chính nhưng theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, khó thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 bộ bài tây 52 lá, 01 cái bàn, 04 ghế xét đây là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[9] Số tiền 3.100.000 đồng là tiền dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[10] Lê Quốc C, Nguyễn Hữu N và Mã Kiến P có hành vi đánh bạc trái phép cùng bị cáo T nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp quy định pháp luật.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị T 06 (sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá, 01 bàn nhựa màu đen – đỏ dùng để đánh bạc, 04 ghế nhựa màu xanh.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.100.000 đồng.

(Tất cả theo Phiếu nhập kho vật chứng số 94/PNK ngày 07/5/2020 và giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 07/5/2020).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trịnh Thị T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan đénghĩa vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc